



Câu Chuyện Trên Bãi Biển Diễn Thịnh (Diễn Châu)

Cải Cách Ruộng Đất Năm 1956

Cô giáo Cao Thị Thúy Hằng kể, nhà văn Phan Thúy Hà chấp bút.
LM Đặng hữu Nam

Cha tôi kết thúc cuộc đời ở tuổi ba mươi sáu. Vào một buổi sáng, trên bãi biển Diễn Thịnh. Chúng tôi đứng ở bãi phi lao, không gần, không xa, đủ để tôi vẫn nhìn thấy cảnh diễn ra. Mẹ tôi nói:

- Cha đẩy con. Cha con là người vừa bị bịt mắt dải khăn đen kia.
- Sao tôi không biết chứ. Cha của tôi mà. Cha giặt dải khăn đen ra.
- Tôi không có tội gì cả. Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm. Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm!
- Mẹ bé em Lành hai tháng tuổi. Chị Tuyên sáu tuổi và tôi bốn tuổi. Chúng tôi đứng im. Chúng tôi đi về nhà. Nhà là cái chuồng trâu. Ông nội được ai đó điệu về trước. Ông hét lên trời, người ta điệu ông về, không cho ông chứng kiến. Cha là con trai duy nhất của ông.

Trong chuồng trâu có một cái tràng kỷ nhỏ. Ban ngày ông nội lôi tràng kỷ ra ngoài trời, tối ông lôi tràng kỷ vào trong làm chỗ ngủ. Khi mẹ đưa chúng tôi về ông đang nằm trên tràng kỷ. Ông nằm như đã chết. Ông nằm cả đêm ở ngoài trời. Mẹ giặt một bát ngô. Ông không ăn được nữa. Ông nằm thiêm thiếp. Ông lịm đi. Ông ra đi vào lúc trời sập tối, sau ngày cha bị bắn sáu ngày.

Buổi chiều trước ngày cha bị bắn mẹ đưa cơm cho cha. Cha ăn cơm xong, người ta trả cái giỏ đựng nồi cơm cho mẹ. Mẹ thấy dưới đáy nồi một mẩu giấy nhắn của cha. ***“Ai ngờ vô tội mà chết oan. Âu cũng là số kiếp. Gắng mà nuôi con. Sau này Đảng có hỏi thì trình bày đến nơi đến chốn”***. Bốn câu rõ ràng. Bốn câu trần trối. Bốn câu ai oán khắc lên cuộc đời mẹ.

Mẹ là đảng viên từ năm 1947, hoạt động trong Hội phụ nữ Huyện, cha tin tưởng mẹ sẽ thực hiện được lời cha nhắn. Mẹ đi mót ở đồng xa, đi làm mướn ở bên huyện Nghi Lộc. Chị Tuyên bế em Lành đi xin sữa. Chị đến nhà có người mẹ đang cho con bú.

- Cho em cháu chút sữa, em cháu đói lắm rồi, mẹ cháu đi làm chưa về.
- Có người thương, có người sợ không dám cho. Không xin được sữa cho em chị ra đồng giặt trộm nắm lúa già lên lấy nước cho em uống.

Một buổi sáng mẹ dắt tôi ra chợ Sò. Mẹ mua cho tôi một cái bánh lá, tôi đứng ở gốc cây mở chiếc bánh ăn ngon lành. Ăn xong bánh nhìn lên không thấy mẹ đâu. Tôi hốt hoảng, khóc toáng lên. Một người đến đỡ tôi ***“để bác đưa cháu về.”***

Mẹ đưa tôi ra chợ cho một người đến nhận con nuôi. Mẹ không nuôi nổi tôi nữa. Mấy tháng sau, vào cuối năm 1956, cậu tôi đi bộ đội về, đến xin cha mẹ nuôi cho tôi đi. Cậu đưa tôi đến nhà một người họ hàng bên nhà ngoại ở Phủ Lý, Hà Nam. Tuổi thơ tròn roi của tôi bắt đầu từ đó. Tôi được giao đi mua gạo. Năm đồng gập trong cuốn sổ. Đến nơi, giở cuốn sổ ra không thấy tiền đâu. Tôi đợi mừng đi về nhà. Một ống nứa được chẻ ra làm thành năm. Năm roi nứa vụt trên khắp người tôi. Tôi nghiêng rằng chịu đựng.

Chiều tối, một người trong gia đình trở về nhìn thân thể rướm máu của tôi, đã ôm tôi khóc, lấy dầu xoa lên mình tôi, tôi đau rát. Lúc đó tôi mới khóc. Khóc vì tủi thân. Tối đó tôi đi ra ga Phủ Lý, tôi đứng bên đường sắt nhìn về phía Nam. Tôi gọi thầm, ***“mẹ ơi con khổ lắm, con muốn về.”*** Bấy năm đi ở, trong lòng tôi chỉ có một đau đáu là nỗi nhớ mẹ. Đêm nhìn lên trăng, tôi nghĩ đó là mẹ, tôi nói với với mẹ, ***“Con muốn về nhà”***. Tôi ước mong được về nhà ở với mẹ. Cậu tôi xuất hiện, cậu nói, sẽ đưa con về nhà. Tôi đi theo cậu. Không phải về nhà, cậu đưa tôi sang Thái Bình, đến ở nhà một người họ hàng khác. Tôi về đây làm việc nhà, trông em. Thêm ba năm nữa. Đi ở nhưng tôi vẫn được đi học. Buổi sáng tôi nấu cơm cho mợ ăn đi làm. Xới đầy bát cơm cho mợ, tôi vét phần cơm sém trong nồi. Trưa tan học là ôm cặp chạy một mạch về nhà nấu cơm để mợ đi làm về có ăn ngay. Buổi chiều gánh nước, giặt giũ, cắt rạ, gánh rạ. Buổi tối trông em cho đến lúc em đi ngủ.

Sau này, trở thành giáo viên dạy văn, trong một tiết giảng tác phẩm ***“Tắt đèn”*** của Ngô Tất Tố, khi học sinh đọc đến câu ***“Bà Nghị cầm đĩa giò kho ăn dở, trút vào trong niêu, sai thằng bếp treo lên lao mào và dặn: Bà đã”***

đếm kỹ từng miếng rồi đấy. Còn mười bốn miếng tất cả. Hết mất miếng nào thì chết với bà!", nước mắt tôi chảy ròng. Hiện ra hình ảnh tôi những ngày ở ngôi nhà đó. Tôi gục mặt xuống bàn khóc. Thấy cô giáo khóc, một em nói, "Cô ơi cái Tý khổ quá cô nhỉ?"

Về nhà mợ, một lần nữa tôi làm mất tiền. Số tiền là năm mươi đồng. Mợ sai tôi lên bưu điện nhận tiền của cậu gửi về. Tôi đã làm mất tiền trên đường về. Đêm tối mợ bắt tôi chong đèn quay lại tìm. Tôi chong đèn quay lại. Làm sao tìm thấy. Không dám quay về nhà mợ, tôi đi vào nhà bạn ngủ. Sáng hôm sau tôi không đi học, bạn đến lớp nói với thầy giáo chuyện của tôi. Thầy động viên mỗi bạn về nhà xin bố mẹ góp một đồng cho tôi. 49 bạn, cả thầy góp nữa là đủ 50 đồng. Tan buổi học, thầy giáo đưa tôi về nhà xin lỗi mợ và hứa sẽ đền số tiền tôi đánh mất. Thầy giáo vừa ra khỏi cổng, mợ gầm lên với tôi:

- Tao tưởng mày đi cho mất cái nòi Cao Xuân nhà mày!

Tôi đã biết đau. Tôi đã biết giận dữ:

- Sao mợ nói cha cháu như thế. Cháu làm mất tiền chứ có phải cha cháu làm mất tiền đâu.
- Mày láo, mày còn cãi à.
- Cháu sai, cháu chịu. Tại sao lại chửi cả cha cháu. Cha cháu chết cháu mới phải tha phương thế này. Nếu cha còn sống cháu đâu phải sống thế này.

Tôi nghĩ đến cha. Ước mơ thật ngây thơ. Tôi ước mơ cha còn sống. Tôi ước mơ cha từ hành tinh khác đến. Cha từ trên cao đi máy bay xuống. Cha đánh một trận thắng xong về ôm tôi. Tôi tưởng tượng cha như một tướng quân. Như Nguyễn Huệ, đánh đâu thắng đó, và chết ở tuổi ba mươi sáu.

Ông nội đặt tên tôi là Hoàn.

- Sao đặt tên con gái là Hoàn, cha hỏi.

Ông nội nói,

- Đặt thế cho mày nhớ, suốt ngày tung hoành dọc ngang, chẳng ngó gì chuyện ở nhà.
Không được, cha đổi tên tôi là Hằng, vì tôi sinh ngày rằm tháng sáu.

Cha hay ôm tôi vào lòng khiến chị Tuyên dỗi với tôi.

- Cha thương mi, cha không thương tau.

Một lần chị Tuyên đi cắt cỏ. Chị bới cho rổ cỏ phồng lên giống như đầy để nhanh về. Chị rách rổ cỏ về đến sân, cha lấy chân ép xuống, cho chị biết là không qua mắt được cha.

- Sức con tới đâu con làm tới đó, phải thật thà, không được gian dối.

Tôi nghĩ nhiều về cha theo năm tháng trưởng thành. Tôi tìm thấy cha qua lời kể của mỗi người. Qua những kỷ niệm ít ỏi mẹ nhắc lại. Mà thời gian được ở bên mẹ ít quá. Chưa kịp gần thì mẹ đã ra đi.

Bản sơ yếu lý lịch của cha.

- Thoát ly gia đình từ năm 1936.

- Trước cách mạng là một viên chức hỏa xa Phú Yên. Năm 1944 thôi việc hỏa xa trở về địa phương bí mật tham gia Việt Minh.

- Năm 1945 chủ nhiệm thôn bộ Việt Minh Thịnh Mỹ, tham gia trong ban chỉ huy cướp chính quyền huyện Diên Châu tháng 8-1945.

- Năm 1945 - 1946 chủ nhiệm Việt Minh tổng Cao Xá.

- 1946 - 1947 - 1948 -1949 ủy viên quân sự ủy ban hành chính kháng chiến huyện Diên Châu (Huyện đội trưởng đầu tiên của huyện Diên Châu).

- 1949-1950 chính trị viên liên trại bộ đội địa phương trong tỉnh đội Nghệ An.

- 1950-1951 Ủy ban tham mưu Tỉnh đội Quảng Bình. 1952 bị bệnh được Bộ tư lệnh cho về điều dưỡng tại địa phương.

- 1956 bị quy sai phản động và bị xử lý oan trong cải cách ruộng đất.

Sửa sai đã được minh oan.

Cha được minh oan, mẹ đi tìm cha. Mẹ đi dọc bãi biển. Không ai biết cha được lấp ở chỗ nào. Người ta nói rằng khi lấp cha, sơ sài lắm, có lẽ biển đã cuốn đi. Một buổi chiều năm 1974 có hai cha con ở làng công giáo Trung Song đi đánh cá. Chiều mưa, đi trên bờ biển, họ thấy giữa một bãi cỏ nước sôi lên, lòi lên ống xương.

Hai cha con dừng lại, không đi đánh cá nữa, họ đào lên được một bộ xương, gói vào chiếc áo mưa, đưa vào nhà thờ Trung Song.

Hình ảnh cha tôi khắc sâu trong tâm khảm người dân ở đây. Vì thế khi bộ xương được phát hiện người ta nghĩ ngay tới - và hy vọng - đó là của ông Cao Xuân Khuê. Họ nhắn mẹ tôi về. Mẹ đã nhận ra đó là hài cốt của cha. Nhờ vào hộp sọ và một chiếc răng vàng. Hộp sọ có một lỗ đạn từ dưới cổ họng xuyên lên não. Mẹ nói rằng, khi đó người ta cố tình không bắn vào người cha. Ba phát đạn không trúng. Một du kích đã đến sát mặt cha, ấn súng từ cổ xuyên thẳng lên não.

Tại sao cha lại không trốn đi? Mẹ và những người bạn của cha đã khuyên cha trốn ra Bắc, nhưng cha không trốn. Cha nói với mẹ, mình không làm điều gì sai, tại sao mình trốn. Mình trốn thì hóa ra nhận mình có tội à. Không có lẽ. Cha không có một sự nghi ngờ nào.

Ảnh của cha bị đốt hết. Chúng tôi không có bức ảnh nào thờ cha. Sau này có người đưa cho tôi bức ảnh có cha là một trong bảy người đang trong một buổi họp. Tôi mang bức ảnh đến gặp ông du kích. Tôi chọn ông để hỏi. Vì ông nhớ nhất. Ông bắn cha tôi mà. Ông sẽ in sâu khuôn mặt cha tôi.

- Bác cho con biết cha con là người nào. Đây là cha con.

Ông buồn bã chỉ vào người đàn ông trẻ trung đứng ngoài cùng, một tay đặt trên mép bàn. Cha mặc áo trấn thủ, khuôn mặt thư sinh.

Tôi đi dạy, một lần về thăm nhà đồng nghiệp, cha của anh hỏi tôi người ở đâu.

- Cháu ở Diễn Thịnh.

- Ở Diễn Thịnh con ai.

- Cháu con ông Cao Xuân Khuê.

Người đó lặng đi, nhìn tôi, rồi ôm tôi khóc.

- Trời ơi con ông Cao Xuân Khuê đây sao.

Nhà tôi ở đường 7, tôi mở quán nước, một lần có một người đến ngồi ở quán nước. Ông ngồi mãi. Mãi tới khi ra về ông mới nhìn tôi ngập ngừng hỏi,

- Con có phải con của ông Cao Xuân Khuê không.

Nước mắt ông ứa ra khi nhìn tôi, lên xe đi về.

- Cô giáo, cô có phải con ông Cao Xuân Khuê không, tôi nghe người ta nói thế.

Phụ huynh tôi hỏi. Họ vẫn nhớ cha tôi. Khắc sâu trong tâm người dân Diễn Thịnh là hình ảnh cha tôi cưỡi ngựa trắng, bên hông đeo kiếm Nhật. Ông Cao Xuân Khuê nói mà không cần có giấy. Đi tới đâu ông nói tới đó. Ông nói tới đâu người theo ông tới đó. Ông nói truyền cảm, đi vào lòng người.

Có lần ông Cao Xuân Khuê đi kiểm tra dân quân canh gác. Đến nơi thấy mọi người ngủ. Ông ấy nói:

- Canh gác ngủ thế này giặc vào biết thế nào, tôi đến gần mà không ai động dậy. Phải thay phiên nhau mà ngủ chứ.

Học trò tôi hỏi,

- Tại sao nói chuyện với bọn em cô nói giọng Diễn Thịnh nhưng giảng bài cô lại giọng Bắc.

- Các em có biết vì sao không. Vì cô có mười năm sống ở miền Bắc.

Trong chương trình học Sử lớp bảy có bài giảng về lịch sử địa phương. Tôi đã kể cho các em câu chuyện về cha tôi.

Năm đó, tại đất Diễn Thịnh, trên bãi biển này, một người cháu nội của ông Cao Xuân Dục.